

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chương: 426

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCBVMT ngày tháng 12 năm 2021 của Chi cục Bảo vệ Môi trường)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

		Dvt: Triệu đồng
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	860,00
1	Lệ phí:	0,00
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí:	860,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	250,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	10,00
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	672,00
	Chi quản lý hành chính	672,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	672,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	63,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	9,00
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	188,00
1	Lệ phí	0,00
2	Phí	188,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	187,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	0,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	1,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.821,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.821,00
1	Chi quản lý hành chính (341)	1.571,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.391,00
	- Quản lý nhà nước. Trong đó:	1.391,00
	+ Tiền lương và các khoản trích theo lương đối với biên chế được giao	828,00
	+ Tiền lương và các khoản trích theo lương đối với hợp đồng theo ND 68	77,00
	+ Kinh phí hoạt động	486,00
	+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ	0,00
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	180,00

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	- Hỗ trợ chi hoạt động chuyên môn	90,00
	- Mua sắm phần mềm quản lý tài sản	
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	90,00
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,00
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0,00
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.250,00
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.250,00
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (278)	2.250,00
	+ Nghiệp vụ bảo vệ môi trường và giám sát môi trường, đa dạng sinh học. Trong đó:	2.250,00
	* <i>Phối hợp các Hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Ngày môi trường thế giới 5/6; Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (3 đợt)</i>	91,00
	* <i>Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp</i>	30,00
	* <i>Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt</i>	21,00
	* <i>Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm</i>	21,00
	* <i>Thanh kiểm tra đột xuất</i>	11,00
	* <i>Điều tra, khảo sát hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh</i>	200,00
	* <i>Lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và môi trường</i>	1.000,00
	* <i>Lập quy hoạch chi tiết đối với Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại</i>	500,00
	* <i>Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn An Toàn</i>	196,00

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	<i>* Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Đầm Đề Gi</i>	174,00
	<i>* Kinh phí duy trì, vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải</i>	6,00
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	628,00